

Án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19/04/2023

“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Ông Trần Xuân Viện

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên: ông Nguyễn Ngọc Vân – Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, thụ lý số: 678/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/11/2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/QĐST-HNGĐ ngày 13/03/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim C, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm Q, xã S, TP. T, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện nay: Xóm 6, xã S, huyện P, thành phố Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Đỗ Quang T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Xóm Q, xã S, TP. T, tỉnh Thái Nguyên

(Chị C có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa Chị C trình bày: Chị C kết hôn với anh Đỗ Quang T năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, thành phố Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh T có cư xử không đúng mực với chị, gây áp lực cho chị bằng lời lẽ xúc phạm. Tại địa phương đã hoà giải nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi, không hề quan tâm chia sẻ kinh tế gia đình để xây dựng, nuôi dạy con cái và sinh hoạt hàng ngày. Chị C đã về nhà ngoại ở và sống ly thân từ tháng 3 năm 2021. Đến nay chị xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 18/7/2012. Khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành. Từ khi ly thân con ở với chị, anh T không hề cấp dưỡng hay chăm sóc gì. Bản thân chị có công việc và thu nhập ổn định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án xác minh tại địa phương được biết hiện nay anh T có mặt tại địa phương. Do vợ chồng có mâu thuẫn, anh T ngoại tình và đuổi vợ ra khỏi nhà nên Chị C đã đưa con về nhà ngoại ở.

Anh T không đến Tòa giải quyết vụ án cũng như không tham gia phiên họp công bố tài liệu công khai chứng cứ và hòa giải tại tòa nên vụ án phải đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Cháu Đỗ Tiến Đ có đơn trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ nếu cha mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tiếp nhận đơn của Tòa án, việc thụ lý đơn khởi kiện và quá trình giải quyết của Hội đồng xét xử và việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX Căn cứ các Điều 28, 35, 39 BLTTDS, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326 của Quốc hội, giải quyết theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim C, cho Chị C được ly hôn với anh T.

Về con chung: giao con chung là cháu Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 18/7/2012 cho Chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết do Chị C không có yêu cầu.

Về sản chung, nợ chung: Không giải quyết do không có yêu cầu.

Về án phí: Buộc Chị C chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án ly hôn căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh T có nơi cư trú tại thành phố Thái Nguyên, căn cứ vào điểm a khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Tại phiên tòa bị đơn – anh T vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim C kết hôn với anh Đỗ Quang T năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, thành phố Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện do đó được công nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp. Chị C trình bày sau khi kết hôn, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong thời gian giải quyết ly hôn tại Tòa án anh T không hề có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Anh T mặc dù đã được tòa án tổng đạt các văn bản, quyết định liên quan nhưng không hợp tác để giải quyết vụ án. Nay Chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với anh T. Anh T mặc dù đã được tổng đạt các văn bản, quyết định liên quan nhưng không hợp tác để giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng Chị C và anh T đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị C xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn vì vậy việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên chấp nhận đơn ly hôn của Chị C cho Chị C được ly hôn với anh T như vậy là phù hợp với thực tế và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 18/7/2012. Khi ly hôn Chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Con chung hiện đang sống cùng mẹ, cháu có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cần đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ nhỏ trên cơ sở nguyện vọng của con là được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và điều kiện chăm sóc, giáo dục của Chị C, khi ly hôn giao cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác như vậy là phù hợp với thực tế và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết do Chị C không có yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Do Chị C không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết, nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 146, 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực thi hành từ ngày 01.01.2017.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim C, cho Chị C được ly hôn anh Đỗ Quang T.

2. Về con chung: Giao cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 18/7/2012 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết do Chị C không có yêu cầu

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do Chị C không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết, nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được chuyển từ tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0000347 ngày 14/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết trong hạn 15 ngày, Chị C được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; anh T được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSNDTP. T;
- VKSND TP.Thái Nguyên
- THADSTP.Thái Nguyên;
- UBND xã S,
- TP. T;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSNDTTN;
- VKSND TPTN;
- THADSTPTN;
- Dương sự;
- UBND xã S, TPTN;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSNDTTN;
- VKSND TPTN;
- THADSTPTN;
- Dương sự;
- UBND P.Phú Xá;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSNDTTN;
- VKSND TPTN;
- THADSTPTN;
- Dương sự;
- UBND P.Quán Triều;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSNDTTN;
- VKSND TPTN;
- THADSTPTN;
- Đường sự;
- UBND P.Quán Triều;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
(phường Cam Giá, TN);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Hồng Thái

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
(xã Hồng Tiến, Phồ Yên, TN);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Hồng Thái

